

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TN  
TỈNH TN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 194/2021/HSST  
Ngày 25/5/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN**

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Quảng Thái  
2. Ông Trương Bế Thiện

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ma Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 168/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vi Sơn H**, sinh ngày 06/01/1993.

Nơi cư trú xóm B.M, xã M.L, huyện Đ.H, tỉnh TN. Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc : Nùng; Tôn giáo : Không. Trình độ học vấn : 9/12; Nghề nghiệp : Lao động tự do. Con ông Vi Minh Đ (Đã chết), con bà Lăng Thị Th, sinh năm 1953. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2021 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Phạm Văn S**, sinh ngày 15/11/1991

Nơi cư trú xóm Đ.V, xã H.B, huyện Đ.H, tỉnh TN. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp : Lao động tự do. Con ông Phạm Văn B (Đã chết), con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1958. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai, có vợ Triệu Thị A, sinh năm 1997. Có 01 con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2021 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Long Thị V, sinh năm 1971. Địa chỉ xóm Đ.V, xã H.B, huyện Đ.H, tỉnh TN. (Có mặt tại phiên tòa).

**Người làm chứng:** Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1972. Địa chỉ tổ dân phố G, thị trấn G.T, huyện P.L, tỉnh TN. (Vắng mặt tại phiên tòa).

**Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1967. Địa chỉ tổ 08. phường H.V.T, thành phố TN. (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 27/02/2021, tại đường B.S đoạn thuộc tổ 12, phường H.V.T, thành phố TN, tổ công tác của Công an phường H.V.T, thành phố TN phát hiện 02 nam thanh niên cùng đi trên 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 20E1 - 358.45 có biểu hiện nghi liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra thì nam thanh niên điều khiển xe mô tô khai họ tên là Phạm Văn S, quá trình kiểm tra người và xe của S không phát hiện và thu giữ đồ vật gì, kiểm tra nam thanh niên ngồi phía sau xe mô tô khai họ tên là Vi Sơn H và tự giác lấy trong lòng bàn tay trái giao nộp cho tổ công tác 02 gói giấy bạc màu trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng. H và S khai chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine H và S vừa mua của 01 người nam giới không quen biết ở khu vực cầu G.B đoạn thuộc phường Đ.B, thành phố TN với giá 200.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định, ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS 20E1 - 358.45.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiến hành mở niêm phong, cân số chất bột màu trắng có trong 02 gói giấy bạc màu trắng thu giữ của H và S có khối lượng 0,119 gam và lấy toàn bộ cho vào bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 531/KL-KTHS ngày 08/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,119 gam.

Tại Cơ quan điều tra Vi Sơn H và Phạm Văn S khai: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 27/02/2021 sau khi sửa xe máy ở khu vực ngã ba Mỏ Bạch, thuộc phường H.V.T, thành phố TN, H và S rủ nhau đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng. Do H không có tiền nên S nói cho H vay 100.000 đồng để góp vào cùng nhau đi mua ma túy, sau khi thống nhất S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS 20E1 - 358.45 chở H ngồi phía sau đi đến khu vực cầu G.B thuộc phường Đ.B, thành phố TN, S gặp và mua của một người nam giới không quen biết 200.000 đồng được 02 gói ma túy loại Heroine, được bọc gói bên ngoài bằng lớp giấy bạc màu trắng. Sau khi mua được ma túy S đưa 02 gói ma túy cho H cầm rồi điều khiển xe mô tô chở H đi tìm nơi sử dụng, khi cả hai đi đến đường B.S đoạn thuộc tổ 12, phường H.V.T, thành phố TN thì bị tổ công tác của Công an phường H.V.T phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận tội của Phạm Văn S và Vi Sơn H phù hợp với nhau và phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 20E1 - 358.45, số khung RLHHC090X3Y440360, số máy HC09E0440475, đăng ký xe mang tên

Nguyễn Thị Y (sinh năm 1972, trú tại phố G, thị trấn G.T, huyện P.L, tỉnh TN). Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 173/CT-VKSTPTN ngày 12 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo Phạm Văn S và Vi Sơn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong phần luận tội, tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ quy kết bị cáo Phạm Văn S và Vi Sơn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đánh giá nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn S và Vi Sơn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo; các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt: Phạm Văn S từ 18 đến 24 tháng tù giam, Vi Sơn H từ 18 đến 24 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1; trả lại cho bà Long Thị V 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, đã qua sử dụng, biển kiểm soát: 20E1-358.45

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, cả hai bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Chị Long Thị V xin Hội đồng xét xử cho chị xin lại chiếc xe để gia đình làm phương tiện đi lại

Phần lời nói sau cùng cả hai bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ. Hội đồng xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 27/02/2021 tại khu vực tổ 12, phường H.V.T, thành phố TN, tỉnh TN, Vi Sơn H cùng Phạm Văn S có hành vi tàng trữ 0,119 gam Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường H.V.T, thành phố TN phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng .

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Các bị cáo biết ma túy là vật cấm được Nhà quản lý nhưng cả hai bị cáo vẫn cố tình tàng trữ 0,119 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của các bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, S xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*.....*

*c, Heroine...có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam”.*

[4] Xét tính chất mức độ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[5] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Vi Sơn H và Phạm Văn S đều là những đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, cùng rủ nhau mua ma túy sử dụng chung. Do vậy vai trò phạm tội của hai bị cáo trong vụ án là ngang nhau.

[6] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo thấy: Cả hai bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cả hai bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, cả hai bị cáo là người nghiện ma túy, không chịu cai nghiện, tu dưỡng rèn luyện bản thân, Hội đồng xét xử cần phải lên một mức án tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để các bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật, rèn luyện bản thân cải tạo trở thành người tốt.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7] Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 là vật cấm và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 20E1-358.45, S mượn của bà V, do khi mượn không nói sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại chiếc xe trên cho bà V quản lý sử dụng

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí

- Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo, tuy nhiên theo biên bản xác minh và tại phiên tòa, cả hai bị cáo khai là người nghiện ma túy, không có tài S riêng, nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

- Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Về nguồn gốc số ma túy Vi Sơn H và Phạm Văn S khai mua của 01 người nam giới không rõ lai lịch địa chỉ ở khu vực cầu G.B, thuộc phường Đ.B, thành phố TN nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ xử lý.

Đối với bà Long Thị V, ngày 27/02/2021 bà V cho S mượn xe nhưng không biết S sử dụng chiếc xe đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Bởi các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Tuyên bố:**

Bị cáo Vi Sơn H và Phạm Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vi Sơn H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn S 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Vi Sơn H; Phạm Văn S mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa 0,099 gam và vỏ bao gói mẫu, mặt sau có chữ ký của Trần Đức Th, Ngô Đức C và 02 dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN;

- Trả lại cho bà Long Thị V (sinh năm 1971, trú tại: Xóm Đ.V, xã H.B, huyện Đ.H, tỉnh TN) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, đã qua sử dụng, biển kiểm soát: 20E1-358.45, số khung: RLHHC090X3Y440360, số máy HC09E0440475; số loại WAVE; dung tích xi lanh: 97, loại xe: Hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, màu sơn: Trắng; màu sơn: Xanh (theo tra cứu tại phòng cảnh sát giao thông). Theo biên bản giao nhận vật chứng số 305 ngày 12/4/2021.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo H và S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN.
- Bị cáo; người cóCQLNVLQ
- Lưu HS; Lưu BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thu Huệ**













